ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35 /QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 12 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị thị xã Sông Cầu đến năm 2045

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/9/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 Ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương lập Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị thị xã Sông Cầu đến năm 2045.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng (tại Báo cáo thẩm định số 619/BC-SXD ngày 30/12/2021) về việc Nhiệm vụ Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị thị xã Sông Cầu đến năm 2045.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị thị xã Sông Cầu đến năm 2045, với các nội dung chính như sau:

1. Tên Đồ án: Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị thị xã Sông Cầu đến năm 2045.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND thị xã Sông Cầu.

3. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch:

a) Ranh giới thị xã Sông Cầu:

+ Phía Đông giáp : Biển Đông;

+ Phía Tây giáp : Huyện Đồng Xuân;

+ Phía Nam giáp : Huyện Tuy An;

+ Phía Bắc giáp : Tỉnh Bình Định

b) Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ ranh giới thị xã Sông Cầu, với tổng diện tích tự nhiên khoảng 49.279,3 ha.

4. Mục tiêu lập quy hoạch:

- Khai thác, phát huy các tiềm năng, lợi thế nhằm xây dựng phát triển đô thị theo từng giai đoạn, đáp ứng nhu cầu phát triển mới, hội nhập với sự phát triển của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và vùng tỉnh Phú Yên, tạo đà thúc đẩy quá trình đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế.

- Xây dựng và phát triển thị xã Sông Cầu đồng bộ về mạng lưới hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; tổ chức không gian và tạo lập hình ảnh đô thị mang bản sắc khu vực, đảm bảo phát triển bền vững, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân;

- Làm cơ sở để triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng nông thôn và dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng; đồng thời, làm cơ sở xây dựng phát triển đô thị thị xã Sông Cầu phù hợp với định hướng phát triển theo Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên đến năm 2030.

- Xây dựng các tiêu chí hướng tới sự phát triển đô thị trong tương lai, với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đạt cấp đô thị loại II, từng bước thực hiện nâng cấp đô thị theo lộ trình.

5. Tính chất khu vực lập quy hoạch:

- Là đơn vị hành chính đô thị cấp thành phố, đô thị loại III hướng tới tiêu chí đô thị loại II.

- Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, lịch sử, thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp phía Bắc của tỉnh Phú Yên.

- Là đầu mối giao thông quan trọng, cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Phú Yên.

6. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2045
I	**Chỉ tiêu đất đối với khu dân dụng**	**m^2/người**	**45-60**
1	Đất đơn vị ở trung bình	m^2/người	15-28
2	Đất công trình dịch vụ - công cộng tối thiểu	m^2/người	≥ 4
3	Đất cây xanh đô thị tối thiểu	m^2/người	≥ 6
II	**Hạ tầng kỹ thuật**		
1	Tỷ lệ đất giao thông chính đô thị tối thiểu	% đất XD khu đô thị	≥ 18
2	Mật độ đường giao thông chính đô thị tối thiểu	km/km^2	≥ 13
3	Chỉ tiêu cấp nước tối thiểu:		
	- Nước sinh hoạt (Qsh)	l/người/ng.đ	≥ 125
	- Nước cho công cộng và dịch vụ	% Qsh	≥ 10
	- Nước tưới cây, rửa đường	% Qsh	≥ 8
	- Nước cho sản xuất nhỏ, tiểu thủ công nghiệp	% Qsh	≥ 8
	- Nước cho khu, cụm công nghiệp	m^3/ha/ng.đ	≥ 20
	- Nước dự phòng, thất thoát rò rỉ	% tổng nhu cầu	≤ 15
	- Nước cho bản thân nhà máy nước	% tổng nhu cầu	≥ 4
4	Chỉ tiêu cấp điện tối thiểu		
	- Điện sinh hoạt	kWh/người.năm	≥ 750
	- Điện công trình công cộng	% điện sinh hoạt	≥ 35
	- Điện công nghiệp	kW/ha	≥ 200
	- Kho tàng	kW/ha	≥ 50
5	Chỉ tiêu thông tin liên lạc tối thiểu		
	- Sinh hoạt	line/4 người	2
	- Công trình công cộng đô thị	line/ha	150
	- Công trình công cộng đơn vị ở	% sinh hoạt	≥ 25
	- Công trình Trường trung học phổ thông	line/trường	20
6	Chỉ tiêu thoát nước thải tối thiểu		
	- Nước thải sinh hoạt	l/người/ng.đ	Căn cứ theo tiêu chuẩn cấp nước
	- Nước thải công nghiệp	m^3/ha-ng.đ	
	- Nước cho công trình công cộng	%Qsh	
7	Chỉ tiêu tính toán rác thải tối thiểu		
	- Rác thải sinh hoạt	kg/ng/ng.đ	1
	- Rác thải công nghiệp	tấn/ha/ng.đ	0,3

(Ghi chú: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật có thể thay đổi và cụ thể hóa trong Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị thị xã Sông Cầu đến năm 2045, để phù hợp với điều kiện phát triển thực tế và các định hướng phát triển mới).

7. Các yêu cầu nghiên cứu lập quy hoạch: *(Như thuyết minh Nhiệm vụ Quy hoạch đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Báo cáo số 619/BC-SXD ngày 30/12/2021).*

8. Nguồn vốn và dự toán kinh phí:

- Kinh phí thực hiện: **3.463.770.385 đồng**; trong đó:

+ Chi phí tư vấn: 3.112.557.925 đồng.

+ Chi phí quản lý: 83.553.569 đồng.

+ Chi phí khác: 267.658.891 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm thuyết minh Nhiệm vụ quy hoạch).

- Nguồn vốn: Ngân sách thị xã Sông Cầu.

9. Hồ sơ sản phẩm quy hoạch:

a) Phần bản vẽ:

TT	Tên sản phẩm	Ký hiệu bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	QH - 01	Tỷ lệ thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng và môi trường	QH - 02A	1/10.000
3	Bản đồ đánh giá tổng hợp về đất xây dựng	QH - 02B	1/10.000
4	Sơ đồ cơ cấu phát triển đô thị	QH - 03	Thích hợp
5	Bản đồ định hướng phát triển không gian đô thị	QH - 04	1/10.000
6	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng theo các giai đoạn quy hoạch	QH - 05	1/10.000
7	Bản đồ định hướng giao thông	QH - 06	1/10.000
8	Bản đồ định hướng cao độ nền và thoát nước mặt	QH - 07	1/10.000
9	Bản đồ định hướng cấp nước	QH - 08	1/10.000
10	Bản đồ định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang	QH - 09	1/10.000
11	Bản đồ định hướng cấp điện và chiếu sáng đô thị	QH - 10	1/10.000
12	Bản đồ định hướng thông tin liên lạc	QH - 11	1/10.000
13	Các bản vẽ đánh giá môi trường chiến lược	ĐMC	Thích hợp
14	Các bản vẽ thiết kế đô thị	TKĐT	Thích hợp

b) Phần văn bản:

- Thuyết minh tổng hợp;

- Các dự thảo: Tờ trình, Quyết định phê duyệt, Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch.

c) Số lượng sản phẩm: 20 bộ, bao gồm:

- Thuyết minh tổng hợp *(thuyết minh, bản vẽ thu nhỏ (A3), phụ lục và các văn bản pháp lý liên quan).*

- Bản đồ quy hoạch đúng tỷ lệ.

- Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch.

- Đĩa CD lưu trữ các bản vẽ và văn bản liên quan.

10. Tiến độ lập quy hoạch: Thời gian lập Đồ án quy hoạch không quá 12 tháng kể từ khi cấp thẩm quyền phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch *(không kể thời gian lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và thời gian trình cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định, phê duyệt).*

11. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND thị xã Sông Cầu.

- Đơn vị lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa - Thể Thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thị xã Sông Cầu và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Phg, $Ph_{1.002(2022)}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tấn Hổ